

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện
hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Quyết định số 2997/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 220/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, trong đó, chứng nhận bổ sung phạm vi hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với "**Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam**", mã số **VIMCERTS 039** (Chi tiết phạm vi được chứng nhận bổ sung trong phụ lục kèm theo Quyết định này).



Điều 2. Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại các Phụ lục kèm theo Quyết định số 2997/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2014, Quyết định số 220/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 01 năm 2016 và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 23 tháng 12 năm 2017.

Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, BN (10)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục

**BỔ SUNG PHẠM VI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

**Đối với Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường
Phương Nam**

*(Kèm theo Quyết định số 84 /QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Nước:

1.1. Nước mặt

1.1.1. Quan trắc hiện trường:

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	Mẫu động vật nổi	SMEWW 10200B:2012
2	Mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200B:2012
3	Mẫu động vật đáy	SMEWW 10500B:2012

1.1.2. Phân tích môi trường:

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Asen (As)	SMEWW 3113B:2012	0,003 mg/L
2	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2012	0,0001 mg/L
3	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2012	0,0007 mg/L
4	Crom tổng số (Cr)	SMEWW 3113B:2012	0,0004 mg/L
5	Đồng (Cu)	SMEWW 3111B:2012	0,03 mg/L
6	Kẽm (Zn)	SMEWW 3111B:2012	0,03 mg/L
7	Niken (Ni)	SMEWW 3111B:2012	0,04 mg/L
8	Thủy ngân (Hg)	SMEWW 3112B:2012	0,0003 mg/L
9	Mangan (Mn)	SMEWW 3111B:2012	0,04 mg/L
10	Sắt (Fe)	SMEWW 3111B:2012	0,10 mg/L
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	0,06 mg/L